

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hà Vĩnh;

2. Bà Quách Thị Tình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023, tại trụ sở TAND huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26 /2023/TLST- HS, ngày 07/4/2023 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/4/2023; đối với bị cáo:

Bùi Thái S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1959 tại: xã TT, huyện TT, tỉnh TH. Nơi ĐKKTT: Thôn ĐK, xã TT, huyện TT, tỉnh TH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Bùi Quang Kh (Đã chết) và bà: Bùi Thị A (Đã chết); Vợ: Trương Thị N - sinh năm: 1963; Bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm: 1989, con nhỏ nhất sinh năm: 2002.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện TT. Có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

* *Bị hại:* Anh Bùi Văn Đ, sinh năm: 1997 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TT, huyện TT, TH.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Bùi Thị M, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TT, huyện TT, TH.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đức H; sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã TT, huyện TT, tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 22/10/2022, Bùi Thái S sinh năm 1959, trú tại thôn ĐK, xã TT, huyện TT có giấy phép lái xe hạng A1 số AT888137 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 21/12/2011 đang ở Bệnh viện đa khoa huyện TT thì nhận được điện thoại của anh Bùi Văn Đ sinh năm 1997, trú tại thôn BĐ, xã TT, huyện TT, anh Đ nhờ S chở xe ô tô từ bến xe buýt ở DT, thị trấn KT về nhà ở xã TT thì S đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SOME, biển số 33P8 - 9544 (là xe của anh Bùi Đức H sinh năm 1998, trú tại thôn ĐK, xã TT - con trai S) đi đến bến xe buýt ở DT để đón anh Đ, khi ra đến bến xe do chưa thấy xe buýt của anh Đ đến nên S điều khiển xe vào bến xe buýt dừng xe, đá chân chống nghiêng xe xuống để dựng xe và ngồi uống nước tại quán nước trong bến xe buýt. S ngồi đợi được khoảng 5 phút thì xe buýt đi đến, lúc này anh Đ từ trên xe buýt xuống, nhận ra anh Đ, S lên xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô BKS 33P8- 9544 chở anh Đ ra khỏi bến xe buýt và đi theo đường Quốc lộ 45 từ hướng thị trấn KT về hướng đi xã TT, huyện TT để về nhà anh Đ. Khi đi đến đoạn đường của thuộc khu phố VD, thị trấn VD, huyện TT, tỉnh TH do không gạt chân chống nghiêng xe mô tô từ trước nên chân chống nghiêng xe mô tô quệt xuống đường khi xe đang chạy, dẫn đến xe bị mất lái lao sang lề đường bên phải (theo hướng đi) và đâm vào cây phượng tại lề đường đất bên phải khiến S và anh Đ cùng xe ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Bùi Văn Đ bị thương nặng sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu. Xe mô tô biển số 33P8 - 9544 bị hư hỏng.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường cho thấy:

Hiện trường xảy ra tại nạn là đoạn đường nhựa hơi cong sang trái theo hướng KT đi xã TT, huyện TT, lòng đường rộng 735cm. Đường dốc xuống 5 độ, dốc sang trái nghiêng 3 độ, lề đường bên trái là lề đường bê tông rộng đều là 35cm, tiếp giáp với phần này là hệ thống mương thoát nước bằng bê tông rộng 125cm, lề đường bên phải là lề đất rộng 70cm, ở bên phải có một lối rẽ xuống khu phố VD, thị trấn VD rộng 790cm, nghiêng dốc 21 độ so với mặt đường QL 45. Cách hiện trường 3700cm về hướng đi thị trấn KT có 01 biển báo hiệu giao thông đoàn đường cong của sang trái. Ở giữa đường có hệ thống vạch kẻ đường màu vàng kích thước (200x15) cm, vạch cách vạch 400cm. Lấy hướng đi từ thị trấn KT đi tỉnh NB làm hướng chuẩn. Chọn mép đường bên phải làm mép chuẩn để đo xác Đ. Lấy cột mốc H4/17 nằm ở lề đường trái theo hướng chuẩn làm mốc cố Đ. Chọn đơn vị đo là cm, tỷ lệ sơ đồ là 1/100. Hiện trường để lại như sau:

- Vị trí số (1): Là vết cà trượt liên tục nằm trên mặt đường nhựa bên phải theo hướng chuẩn, kích thước (1x2370)cm. Vết có chiều cùng chiều với hướng

chuẩn. Đầu vết cách mép chuẩn là (đặt là A) 353cm, cách cột mốc cổ Đ (đặt là B) 2207cm, cách biển báo hiệu giao thông 3700cm, cuối vết trùng với A.

- Vị trí số (2): Là một vết trượt lớp không liên tục nằm trên phần đường rẽ xuống khu phố VD, kích thước (125x10) cm. Vết có chiều cùng chiều với hướng chuẩn. Bề mặt vết bám dính vật chất màu đen, dạng cao su. Đầu vết cách A 197cm, cách cuối vết (1) 1091cm, cuối vết cách A 222cm.

- Vị trí số (3): Là một vết cày trượt không liên tục, nằm trên phần đường rẽ xuống khu phố VD, kích thước (246x9x0,5) cm, đầu vết cách A 218cm, cách cuối vết (2) 84cm, cuối vết cách A 251cm. Vết cùng chiều hướng chuẩn.

- Vị trí số (4): Là một hệ thống vết cày trượt không liên tục nằm trên phần rẽ nổi, phần thân của cây phượng được trồng ở lề đường phải theo hướng chuẩn, kích thước (75x25) cm, cao cách mặt đất 90cm. Cây phượng có thân cách A 288cm, chu vi thân cây rộng 138cm. Đầu vết cách A 293cm, cách cuối vết (3) 149cm.

- Vị trí số (5): Là xe mô tô biển số 33P8 – 9544. Xe đang ở trạng thái nằm đổ nghiêng sang trái, phần bánh trước xe gãy rời khỏi xe, xe nằm theo hướng chuẩn và hơi chệch sang phải. Tâm trục bánh trước xe cách A 185cm, cách phần nổi giữa khung xe mô tô 33P8 – 9544 với khung trục bánh trước 45cm, tâm trục bánh sau xe mô tô cách A 65cm, cách cuối vết (3) 280cm. Xe nằm ở lề đường phải.

- Vị trí số (6): Là một vết máu màu đỏ, nằm ở lề đường bên phải, kích thước (20x20) cm. Vết có dạng loang, tâm vết cách A 108cm, cách tâm trục bánh sau xe (5) là 204cm.

- Khám nghiệm tử thi: Tử thi Bùi Văn Đ sinh năm 1997, trú tại thôn BĐ, xã TT, huyện TT. Kết quả khám nghiệm như sau:

- Khám ngoài tử thi có các vết:

+ Vết rách da, xây xước da không rõ hình kích thước (6,5x5,5) cm tại vùng đỉnh, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, bờ mép vị trí rách da nham nhở.

+ Vết xây xước da bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, kích thước (11x16) cm tại vùng mặt trái, vết có chiều từ trước về sau.

+ Vết xây xước da bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình kích thước (18x4,5) cm tại mặt sau khuỷu tay phải mặt sau $\frac{1}{2}$ trên cẳng tay phải, vết có chiều từ sau về trước.

+ Vết xây xước da không liên tục, không rõ hình kích thước (6x3) cm tại mu bàn tay trái, vết có chiều từ dưới lên trên.

+ Vết xây xước da không rõ hình kích thước (3x1)cm tại mặt trước gối phải, vết có chiều từ dưới lên trên, từ phải qua trái.

- Mở tử thi xác Đ:

+ Vùng đầu, tổ chức dưới da đầu vùng trán hai bên tụ ngấm máu diện rộng, cơ thái dương trái tụ máu một phần, cơ thái dương phải màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Vỡ xương hộp sọ vùng trán.

+ Mở hộp sọ, rách màng cứng thùy trán hai bên, tụ máu lan tỏa màng mềm thùy trán bán cầu đại não hai bên. Dạ não thùy trán bán cầu đại não hai bên.

Tại bản kết luận giám Đ số 4011/GĐPY - PC09 ngày 15/11/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Văn Đ là vỡ xương hộp sọ, tụ máu màng mềm, dạ não.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện TT đã tiến hành khám nghiệm phương tiện trong vụ tai nạn trên là xe mô tô BKS 33P8 – 9544, sau đó trưng cầu giám Đ.

Tại bản kết luận giám Đ số 3889/KL - KTTHS ngày 09/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số: 33P8 - 9544 với người hay phương tiện nào khác.

- Vết cà trượt (1) trên mặt đường Quốc lộ 45 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường phù hợp do mặt dưới chân chống nghiêng xe mô tô biển số 33P8 – 9544 (khi chân chống ở trạng thái hạ xuống tạo nên).

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 33P8 - 9544 với mặt đường: Mặt dưới chân chống nghiêng xe mô tô biển số 33P8 - 9544 (ảnh 10) (khi ở trạng thái hạ xuống) với đầu vết cà trượt (1).

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 33P8 - 9544 với mặt đường nằm tại đầu vết cà trượt (1), thuộc phần đường bên phải theo hướng thị trấn KT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh NB.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 33P8 - 9544 chuyển động theo hướng từ thị trấn KT, huyện TT, tỉnh TH đi tỉnh NB.

- Không đủ cơ sở xác Đ tốc độ của xe mô tô biển số 33P8 - 9544 tại thời điểm xảy ra nạn.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện TT kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 33P8 - 9544 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 940.000 đồng (Chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát: 33P8 - 9544;
- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Bùi Thái S;
- 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 33P8 - 9544.

(Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 33P8 - 9544 hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT chờ xử lý theo quy định; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Bùi Thái S; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 33P8 – 9544 đang được bảo quản kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, S và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của anh Bùi Văn Đ là bà Bùi Thị M đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Thái S.

Qua xác minh, chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 33P8 - 9544; là của anh Ngô Văn Q, (trú tại thôn ĐL, xã TL, huyện MĐ, thành phố HN) anh Q đã bán chiếc xe trên cho anh Bùi Đức H (Con trai bị cáo S), anh H đã giao xe cho S quản lý sử dụng. Qua tra cứu phương tiện, xác định phương tiện trên đủ điều kiện để lưu thông. Anh Bùi Văn H không yêu cầu Bùi Thái S phải bồi thường về hư hỏng xe. Tại phiên tòa, anh H yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 33P8 - 9544 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 33P8 - 9544.

Đối với anh Bùi Đức H khi mua xe của anh Ngô Văn Q đã không chấp hành việc sang tên theo quy định. Cơ quan công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H.

Tại bản cáo trạng số: 32 /CT-VKSTT, ngày 05/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện TT, tỉnh TH đã truy tố Bùi Thái S về về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS tuyên bố Bùi Thái S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt Bùi Thái S từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng đến 48 (Bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/4/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại toàn bộ thiệt hại. Người đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị HĐXX (sau đây viết tắt là HĐXX) không xem xét.

- Phần tranh luận: Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như VKS truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN Đ CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Bùi Thái S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thái S đã điều khiển xe mô tô nhưng do vô ý không gạt chân chống nghiêng của xe khi lưu thông trên đường dẫn đến chân chống gạt xuống đường khi cua xe, gây nên xe đổ làm cho anh Bùi Văn Đ bị ngã sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu; Bùi Thái S bị thương, xe mô tô biên kiểm soát biên kiểm soát: 33P8 - 9544 bị hư hỏng. Hành vi gây tai nạn giao thông của Bùi Thái S đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thái S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội do vô ý, vì vậy HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những tình tiết trên hội đồng xét xử thấy, bị cáo Bùi Thái S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại đầy đủ. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6]. Đối với anh Bùi Đức H khi mua xe của anh Ngô Văn Q đã không chấp hành việc sang tên. Cơ quan công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOME, biển kiểm soát: 33P8 - 9544 là tài sản hợp pháp của Bùi Đức H, anh H đề nghị được trả lại chiếc xe để sử dụng. HĐXX thấy: Qua tra cứu xác định chiếc xe biển kiểm soát: 33P8 – 9544 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đây là tài sản hợp pháp của Bùi Đức H. Vì vậy trả lại chiếc xe cho anh H là phù hợp.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 33P8 - 9544. HĐXX thấy: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là giấy tờ pháp lý của chiếc xe biển số: 33P8 - 9544. Chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đức H do đó cần trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh H là phù hợp.

[8]. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Bùi Thái S. HĐXX thấy: Giấy phép lái xe mô tô là giấy tờ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho người có đủ điều kiện sử dụng phương tiện giao thông đường bộ. Bùi Thái S có đủ các điều kiện được cấp giấy phép lái xe mô tô, do đó trả giấy phép lái xe mô tô cho S là đúng quy Đ của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Bùi Thái S phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.
Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thái S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Thái S 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/4/2023).

Giao bị cáo Bùi Thái S cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy Đ tại Điều 56 BLHS.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Bùi Đức H

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOME, biển kiểm soát: 33P8 - 9544

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT ngày 25/4/2023).

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 33P8 - 9544. (Đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Trả lại cho bị cáo Bùi Thái S 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Bùi Thái S (Đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Thái S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện HP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Hà Vĩnh Quách Thị Tình

Bùi Văn Tuấn

